TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 3 - HẢI PHÒNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 262/2026/QĐST-HNGĐ	*Hải Phòng, ngày 05 tháng 11 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 419/2026/TLST-HNGĐ, ngày 06 tháng 10 năm 2026, giữa:

- Nguyên đơn: Ông Phạm Văn Q, sinh năm 1986; nơi cư trú: Thôn L, xã T, thành phố P; số căn cước công dân: 03108600xxxx.

- Bà Nguyễn Thị H; nơi cư trú: Số 88 L2, pH B, thành phố P; số căn cước công dân: 03118500xxxx.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 55, 58, 81, 82 và 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 28 tháng 10 năm 2026,

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 28 tháng 10 năm 2026 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa ông Phạm Văn Q và bà Nguyễn Thị H.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về hôn nhân: Ông Phạm Văn Q và bà Nguyễn Thị H cùng thuận tình ly hôn.

(Ông Q và bà H có đăng ký kết hôn ngày 30/01/2008 tại Ủy ban nhân dân xã S, huyện T (nay là xã T), thành phố P).

2.2. Về con chung:

Bà Nguyễn Thị H trực tiếp nuôi dưỡng 02 con chung là Phạm Yến N, sinh ngày 25/12/2008 và Phạm Anh K, sinh ngày 21/12/2012, đến khi các con đủ 18 tuổi, hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Về cấp dưỡng nuôi con: Ông Q và bà H tự thoả thuận, hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật.

2.3. Về tài sản: Ông Q và bà H không yêu cầu giải quyết.

3. Về án phí:

- Ông Q tự nguyện chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm là 150.000 đồng (*một trăm năm mươi nghìn đồng*). Ông Q đã nộp tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng); trả lại cho ông Q 150.000 đồng (*một trăm năm mươi nghìn đồng*) theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0002428 ngày 06/10/2026 của Thi hành án dân sự thành phố Hải Phòng.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

5. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7, 36 và 72 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 34 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- TAND TP. Hải Phòng;
- VKSND khu vực 3- Hải Phòng;
- THADS TP. Hải Phòng;
- Cơ quan đã thực hiện việc đăng ký kết hôn;
- Lưu: VP, hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Bích Thủy